

# CHƯƠNG 2

# THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

Trợ giảng Kinh tế Hu

# Tài liệu tham khảo

- ◆ Chương 3: Thị trường tài chính Tr.115
- ◆ Chương 6: Các trung gian tài chính Tr.251  
(Giáo trình Tài chính, tiền tệ, ngân hàng, PGS.TS Nguyễn Văn Tiến, 2009)

Trình Kinh Doanh

# NỘI DUNG

- ◆ 1. Khái niệm thị trường tài chính
- ◆ 2. Chức năng thị trường tài chính
- ◆ 3. Cấu trúc thị trường tài chính
- ◆ 4. Các công cụ của thị trường tài chính
- ◆ 5. Các chủ thể tham gia thị trường tài chính

# Cơ sở hình thành

- Quá trình sản xuất, kinh doanh đòi hỏi nhu cầu vốn  
Người có vốn tìm cách sinh lời cho khoản vốn nhàn rỗi
  - Quá trình giao lưu vốn trong XH.
- Các hình thức kết nối cung – cầu vốn
  - Vay mượn trực tiếp
  - Thông qua tổ chức tài chính trung gian
  - Phát hành giấy tờ có giá
- Hình thành TTTC: nơi diễn ra giao dịch mua bán tài sản tài chính

# Khái niệm

## Các thành phần của hệ thống tài chính

- ❖ Tài sản tài chính (Financial Asset)
- ❖ Thị trường tài chính (Financial Market)
- ❖ Tổ chức tài chính (Financial Institution)
- ❖ Cơ sở hạ tầng tài chính (Financial Infrastructure)

Trình độ Kinh tế

# Khái niệm

## Các thành phần của hệ thống tài chính

- ❖ **Tài sản tài chính (Financial Asset):** Trao cho người nắm giữ quyền được hưởng dòng tiền trong tương lai.
- ❖ **Thị trường tài chính (Financial Market):** Những cơ chế dàn xếp cho phép các tài sản tài chính được mua bán, trao đổi.
- ❖ **Tổ chức tài chính (Financial Institution):** Tổ chức huy động tiền dưới hình thức nhận tiền gửi trực tiếp, đi vay hay phát hành tài sản tài chính, rồi sử dụng tiền huy động này để cho vay hay đầu tư vào tài sản tài chính.
- ❖ **Cơ sở hạ tầng tài chính (Financial Infrastructure):** Bao gồm các thể chế, luật và quy định để quản lý, tổ chức và vận hành hệ thống tài chính.

# Khái niệm

- ◆ Theo GT “Tiền tệ, Ngân hàng và thị trường tài chính”, F.Miskhin  
*“Các thị trường tài chính là nơi diễn ra việc luân chuyển vốn từ người dư thừa đến người thiếu hụt vốn”.*
- Theo GT “Managerial Finance”, Scott Besley & cs  
*“Các thị trường tài chính là một hệ thống bao gồm các cá nhân và tổ chức, các công cụ và cơ chế để người đi vay và người tiết kiệm gặp nhau, mà không cần đến cấp đến nơi chốn cụ thể”*

## KHÁI NIỆM

○ Thị trường tài chính là nơi diễn ra quá trình *luân chuyển vốn* từ những *người thừa vốn* đến những *người thiếu hụt vốn*, thông qua các *công cụ tài chính* và *cơ chế* nhất định.



## KHÁI NIỆM (TIẾP)

- Thị trường tài chính liên quan đến "cơ chế" hơn là một nơi chốn, hay một đơn vị, một cấu trúc cụ thể.
- **Nơi:** bất cứ đâu, (có nơi chốn cụ thể), có thể là vô hình (không có nơi chốn cụ thể)

## KHÁI NIỆM (TIẾP)

- Thị trường tài chính là một hệ thống các thị trường phong phú, đa dạng. Tùy theo ngữ cảnh có thể hiểu thị trường tài chính là *"thị trường tài chính nói chung"* hay *"một thị trường tài chính cụ thể"*
- Chỉ những luân chuyển vốn nào mang tính *thị trường* thì mới thuộc thị trường tài chính
- *Thuật ngữ và bản chất: người thừa vốn, tiết kiệm, nhà đầu tư, người mua chứng khoán*

# Tài sản/ Công cụ tài chính

- ◆ Năng lực sản xuất của một nền kinh tế phụ thuộc vào tài sản thực (real asset), năng lực chuyển vốn của hệ thống tài chính phụ thuộc vào tài sản tài chính (financial assets).
- ◆ Tài sản tài chính như tiền gửi ngân hàng, trái phiếu, cổ phiếu...
- ◆ Khi tài sản tài chính được thiết kế để có thể mua đi bán lại thì nó được gọi là công cụ tài chính (financial instrument).

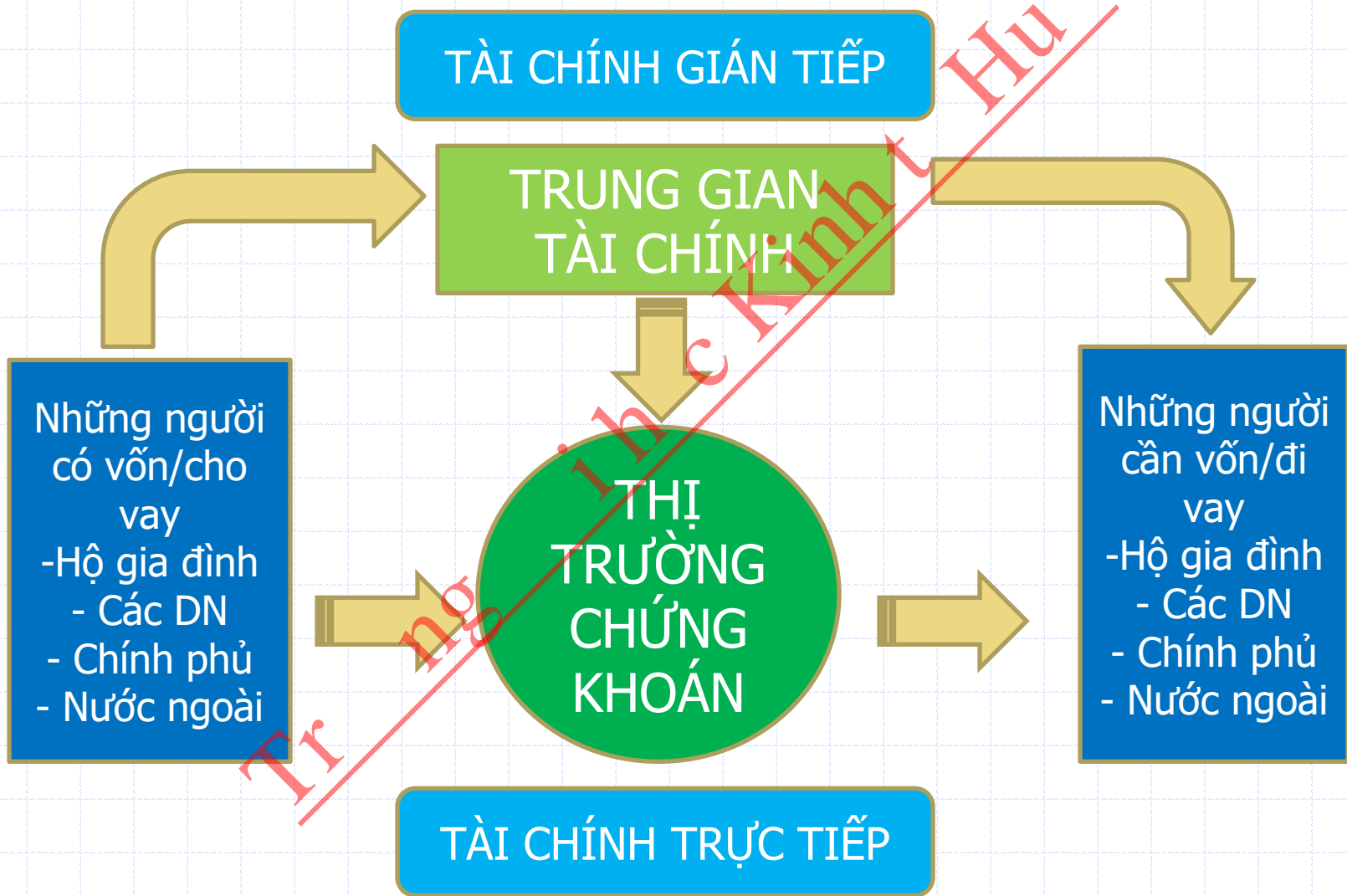
Trợ giảng Tài chính

# Tài sản tài chính?

◆ **Tài sản tài chính** là các loại tài sản không tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất hàng hóa - dịch vụ, như tiền, chứng khoán và các loại giấy tờ có giá...

Các loại tài sản này chỉ là những chứng chỉ bằng giấy, bút toán ghi sổ hoặc có thể là những dữ liệu trong máy tính, sổ sách.

# CHỨC NĂNG



## CHỨC NĂNG... (TIẾP)

- ◆ Tại sao việc luân chuyển vốn từ người có vốn sang người sử dụng vốn là quan trọng với nền kinh tế?

Trình độ Kinh tế Hu

# Vì sao luân chuyển vốn quan trọng

- ◆ Sử dụng nguồn lực hiệu quả thông qua huy động tiết kiệm và phân bổ vốn.
- ◆ Chuyển đổi và phân phối rủi ro: rủi ro được chuyển đổi và phân phối giữa người tiết kiệm và người đầu tư thông qua nhiều hình thức và bằng nhiều công cụ tài chính.
- ◆ Tạo cơ chế giám sát hoạt động quản lý doanh nghiệp (DN phải cung cấp thông tin; Ngân hàng sẽ thẩm định tín dụng, đánh giá hiệu quả dự án).

## CHỨC NĂNG... (TIẾP)

- ◆ Ngoài chức năng luân chuyển vốn, thị trường tài chính còn có những chức năng nào?
- ◆ Hình thành giá cả của các tài sản tài chính
- ◆ Tạo tính thanh khoản cho các tài sản tài chính
- ◆ Giảm thiểu chi phí tìm kiếm và chi phí thông tin



# CHỨC NĂNG TẠO TÍNH THANH KHOẢN

## ◆ Thanh khoản?

- ✓ Tạo cơ chế để nhà đầu tư có thể bán lại tài sản tài chính
- ✓ Nếu thiếu tính thanh khoản?
- ✓ Buộc phải giữ cho đến khi đáo hạn hoặc công ty phá sản

Trợ giúp kinh doanh

# CHỨC NĂNG GIẢM THIỂU CHI PHÍ...

- ◆ Để các giao dịch diễn ra → người mua và bán cần gặp nhau
  - ✓ Chi phí tìm kiếm
- ◆ Ngoài ra người mua cần phải xác định giá trị của công cụ tài chính:
  - ✓ Chi phí thông tin
- ◆ Tại sao thị trường tài chính có thể giúp giảm chi phí tìm kiếm và chi phí thông tin?
  - ✓ Tính tập trung → khối lượng giao dịch và giá trị giao dịch lớn, thông tin được cung cấp đầy đủ và nhanh chóng.

# CẤU TRÚC THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

- ◆ Căn cứ vào phương thức luân chuyển vốn
- ◆ Căn cứ vào tính chất hoàn trả
- ◆ Căn cứ vào mục đích hoạt động
- ◆ Căn cứ vào thời hạn luân chuyển
- ◆ Căn cứ vào phương thức tổ chức

Trình độ Kinh Tế

# CẤU TRÚC THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

- ◆ Căn cứ vào phương thức luân chuyển vốn
- ◆ Căn cứ vào tính chất hoàn trả
- ◆ Căn cứ vào mục đích hoạt động
- ◆ Căn cứ vào thời hạn luân chuyển
- ◆ Căn cứ vào phương thức tổ chức

Trình độ Kinh tế

# THỊ TRƯỜNG TRỰC TIẾP VÀ GIÁN TIẾP

- ◆ Sự khác nhau cơ bản giữa hai loại thị trường này là gì?
- ◆ Có các loại trung gian tài chính nào?
- ◆ Tại sao sự tồn tại của các trung gian tài chính là đặc biệt quan trọng với nền kinh tế?
- ◆ Hoạt động của các trung gian tài chính như thế nào?

Tr  
ng  
gi  
n

# THỊ TRƯỜNG TRỰC TIẾP VÀ GIÁN TIẾP



# CÁC LOẠI HÌNH TRUNG GIAN TÀI CHÍNH

- ◆ Các tổ chức nhận tiền gửi
- ◆ Các tổ chức tiết kiệm theo hợp đồng
- ◆ Các công ty tài chính
- ◆ Các trung gian đầu tư

Tr  
ng  
i  
h  
c  
K  
i  
n  
h  
c  
H  
u

# TỔ CHỨC NHẬN TIỀN GỬI

◆ *Là các trung gian tài chính huy động tiền nhàn rỗi thông qua các dịch vụ nhận tiền gửi rồi cung cấp cho những chủ thể cần vốn chủ yếu dưới hình thức các khoản cho vay trực tiếp.*

## ◆ **Bao gồm:**

- ✓ Ngân hàng thương mại
- ✓ Hiệp hội tiết kiệm và cho vay
- ✓ Ngân hàng tiết kiệm
- ✓ Quỹ tín dụng



# Công ty tài chính

- ◆ *Các trung gian tài chính này huy động vốn thông qua phát hành cổ phiếu, trái phiếu hay thương phiếu. Các công ty tài chính cung ứng chủ yếu các loại tín dụng trung và dài hạn.*
- ◆ **Công ty tài chính bán hàng:** hàng hóa có giá trị lớn, thường do các nhà sản xuất, tập đoàn phân phối bán lẻ lập để thúc đẩy hoạt động tiêu thụ.
- ◆ **Các công ty tài chính tiêu dùng:** tài trợ cho gia đình, cá nhân mua sắm hàng tiêu dùng với các sản phẩm như thẻ tín dụng, mua trả góp.
- ◆ **Các công ty tài chính kinh doanh:** bao thanh toán, cho thuê

# CÁC TỔ CHỨC TIẾT KIỆM THEO HỢP ĐỒNG

○ Là những trung gian tài chính nhận vốn theo định kỳ trên cơ sở các hợp đồng đã kí kết với khách hàng.

## ○ Các công ty bảo hiểm:

- Cung cấp phương tiện để quản lý rủi ro: bù đắp tổn thất về tài chính; gồm Bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ.
- Nhận phí → bồi thường hoặc trả tiền khi sự kiện bảo hiểm phát sinh.

## ○ Các quỹ hưu trí

- Ổn định thu nhập cho những người nghỉ hưu
- Người lao động đóng góp định kỳ, khi hết tuổi lao động thì được trợ cấp hưu trí.

# CÁC TRUNG GIAN ĐẦU TƯ

- ◆ *Là các trung gian tài chính chuyên hoạt động trong lĩnh vực đầu tư.*
- ◆ **Bao gồm:**
  - ✓ **Ngân hàng đầu tư:** hỗ trợ các doanh nghiệp, chính phủ huy động vốn thông qua tư vấn, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn sáp nhập.
  - ✓ **Các quỹ đầu tư mạo hiểm:** hỗ trợ cho các doanh nghiệp mới thành lập (huy động vốn, tư vấn kinh doanh)
  - ✓ **Các quỹ đầu tư:** huy động vốn bằng việc phát hành các chứng chỉ quỹ để đầu tư vào chứng khoán.

# QUỸ ĐẦU TƯ (TIẾP)

## ◆ Lợi ích khi thực hiện đầu tư qua quỹ:

- ✓ Đa dạng hóa danh mục đầu tư, giảm rủi ro
- ✓ Quản lý đầu tư chuyên nghiệp
- ✓ Chi phí hoạt động thấp (đồng vốn, cổ phiếu chuyển nhượng)

## ◆ Vai trò của quỹ đầu tư:

- ✓ *Huy động vốn phát triển kinh tế, góp phần vào sự phát triển của thị trường sơ cấp*
  - ◆ Tạo công cụ phù hợp, tăng hàng hóa cho thị trường
- ✓ *Góp phần ổn định thị trường thứ cấp: nhờ hoạt động đầu tư chuyên nghiệp, phương pháp phân tích đầu tư khoa học.*

# VAI TRÒ CỦA CÁC TRUNG GIAN TÀI CHÍNH

- ◆ Chuyển đổi thời gian đáo hạn của các công cụ tài chính
- ◆ Giảm thiểu rủi ro bằng cách đa dạng hóa đầu tư
- ◆ Giảm thiểu chi phí giao dịch và chi phí thông tin

# Chuyển đổi thời gian đáo hạn

- ◆ **TTC** tạo tính độc lập giữa quyết đầu tư với những quyết định tiết kiệm riêng lẻ.
- ◆ Các công cụ tài chính khác nhau về thời hạn, lãi suất, điều kiện thanh toán sẽ tạo sự hấp dẫn cho mọi đối tượng có nguồn vốn nhàn rỗi trong xã hội bỏ ra để đầu tư.
- ◆ Các trung gian tài chính khuyến khích tiết kiệm bằng cách đa dạng hóa các công cụ huy động vốn.

# Phân tán rủi ro

- ◆ **Quỹ đầu tư** có thể đầu tư vào hàng chục thậm chí hàng trăm loại chứng khoán của các ngành công nghiệp khác nhau theo mục tiêu của quỹ. Việc sở hữu một nhóm các loại chứng khoán khác nhau dù không loại bỏ hoàn toàn các rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể giúp hạn chế rủi ro do giá của mỗi loại chứng khoán khác nhau có thể bù đắp cho nhau và tối ưu hóa lợi nhuận.

Tr  
ng

# GIẢM CHI PHÍ GIAO DỊCH VÀ CHI PHÍ THÔNG TIN

## ◆ Giảm chi phí giao dịch:

- ✓ *Chi phí huy động vốn/1 đồng vốn, chi phí quản lý/1 đồng vốn*
- ✓ Nguyên nhân: do quy mô hoạt động lớn và tính chuyên nghiệp cao

## ◆ Giảm chi phí thông tin:

- ✓ Thông tin bất cân xứng → lựa chọn bất lợi và rủi ro đạo đức → tăng khả năng tổn thất về tài chính.



# GIẢM CHI PHÍ THÔNG TIN – TẠI SAO?

- ◆ Tính chuyên nghiệp (*kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm*) giúp thu thập và xử lý thông tin hiệu quả hơn
- ◆ Tính chuyên nghiệp giúp tăng khả năng kiểm soát tốt hơn quá trình sử dụng vốn của người vay.
- ◆ **Ví dụ:** Ngân hàng, quỹ đầu tư

# CẤU TRÚC THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

- ◆ Căn cứ vào phương thức luân chuyển vốn
- ◆ Căn cứ vào tính chất hoàn trả
- ◆ Căn cứ vào mục đích hoạt động
- ◆ Căn cứ vào thời hạn luân chuyển
- ◆ Căn cứ vào phương thức tổ chức

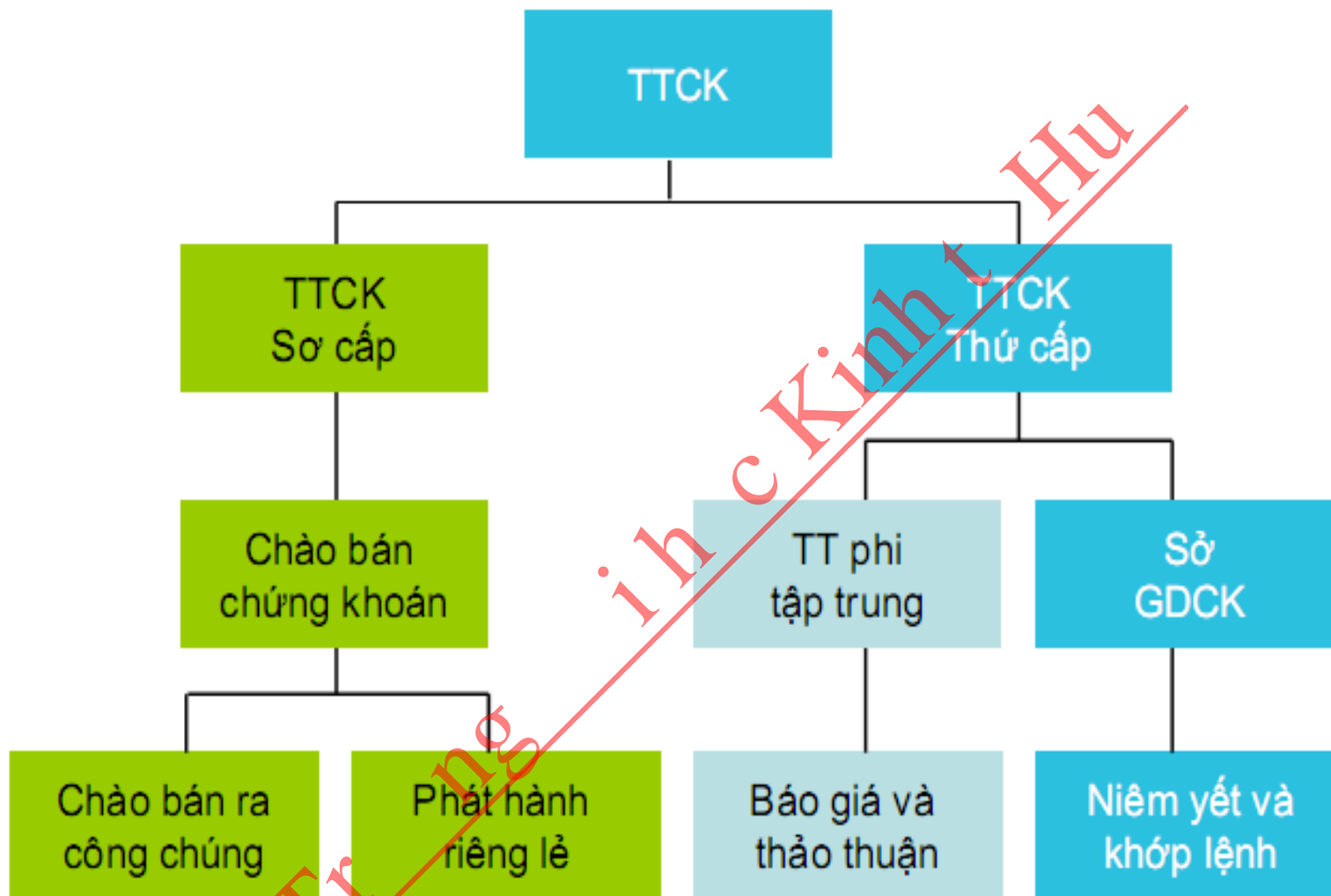
Trình độ thị trường

# THỊ TRƯỜNG NỢ VÀ THỊ TRƯỜNG VỐN CỔ PHẦN

- ◆ **Thị trường nợ:** Giao dịch các công cụ nợ (trái phiếu, vay thế chấp...)
- ◆ **Thị trường vốn cổ phần:** giao dịch chứng khoán vốn (cổ phiếu)
  - ✓ So sánh công cụ
  - ✓ So sánh cấu trúc thị trường
  - ✓ So sánh thời gian đáo hạn của khoản vốn được chuyển giao

# THỊ TRƯỜNG SƠ CẤP VÀ THỊ TRƯỜNG THỨ CẤP

- ◆ **Khái niệm**
- ◆ **So sánh hàng hóa trên thị trường**
- ◆ **So sánh mục đích**
- ◆ **Mối quan hệ giữa hai thị trường**
  - ✓ Sơ cấp → thứ cấp
  - ✓ Thứ cấp tăng tính hấp dẫn của chứng khoán → giúp phát hành thuận lợi.
  - ✓ Thứ cấp xác định giá cả của chứng khoán phát hành trên thị trường sơ cấp → hỗ trợ người phát hành lẫn nhà đầu tư.



# THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ VÀ THỊ TRƯỜNG VỐN

- ◆ Khái niệm
- ◆ So sánh thời hạn của vốn chuyển giao/công cụ
- ◆ So sánh mục đích của những người tham gia thị trường
- ◆ So sánh các loại công cụ giao dịch trên thị trường
- ◆ So sánh cấu trúc thị trường

# THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ VÀ THỊ TRƯỜNG VỐN

## ◆ Thị trường tiền tệ

- ✓ Là nơi mua bán các chứng khoán nợ ngắn hạn, thường có kỳ hạn là 1 năm
- ✓ Hàng hóa trên thị trường này có tính lỏng cao
- ✓ Là kênh để NHNN thực thi CSTT
- ✓ Bao gồm: thị trường giấy tờ có giá ngắn hạn, thị trường nội tệ liên ngân hàng, thị trường ngoại tệ liên ngân hàng.

## ◆ Thị trường vốn

- ✓ Là thị trường mua bán các loại chứng khoán nợ dài hạn (có kỳ hạn trên một năm) và các chứng khoán vốn
- ✓ Đây là thị trường cung ứng vốn đầu tư chủ yếu cho nền kinh tế

# THỊ TRƯỜNG TẬP TRUNG VÀ THỊ TRƯỜNG PHI TẬP TRUNG

- ◆ **Khái niệm**
- ◆ **Địa điểm giao dịch**
- ◆ **Cách thức giao dịch** (*đàm phán, ghép lệnh, môi giới # yết giá sẵn, người kiến tạo thị trường*)
- ◆ **Chủ thể tham gia giao dịch**
- ◆ **Các loại chứng khoán được giao dịch** (*chứng khoán được yết giá, của những công ty thỏa mãn các điều kiện về quy mô vốn, số lượng chứng khoán phát hành, hiệu quả kinh doanh...*)
- ◆ **Quy mô giao dịch**



## THỊ TRƯỜNG TẬP TRUNG VÀ THỊ TRƯỜNG PHI TẬP TRUNG

- ◆ **Thị trường tập trung:** là thị trường mà việc giao dịch mua bán chứng khoán được thực hiện có tổ chức và tập trung tại một nơi nhất định.
- ◆ **Thị trường phi tập trung (OTC):** là thị trường mà hoạt động mua bán chứng khoán được thực hiện phân tán ở những địa điểm khác nhau mà không tập trung ở một nơi chốn nhất định

# Thị trường tập trung

- ◆ Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE)
- ◆ Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HASTC)
- Lịch sử hình thành và phát triển
  - ◆ Ngày 10/07/1998 Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Nghị định 48/1998/NĐ-CP về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán cùng với Quyết định thành lập hai (02) Trung tâm Giao dịch Chứng khoán (TTGDCK) tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

# Thị trường OTC

Thị trường OTC là thị trường không có trung tâm giao dịch tập trung, đó là một mạng lưới các nhà môi giới và tự doanh chứng khoán mua bán với nhau và với các nhà đầu tư, các hoạt động giao dịch của thị trường OTC được diễn ra tại các quầy (sàn giao dịch) của các ngân hàng và công ty chứng khoán.

Ngoài 2 thị trường tập trung và phi tập trung chứng khoán chưa niêm yết của các công ty chưa đủ điều kiện niêm yết vẫn được giao dịch. Các nhà đầu tư mua bán thông qua 1 thị trường tự do (hay còn gọi là chợ đen)

## Thị trường OTC Việt Nam – Sàn UPCOM

- a) Ngày 20/11/2008, Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 108/2008-QĐ-BTC về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý giao dịch chứng khoán công ty đại chúng (CtyĐC) chưa niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HaSTC). Đây là cơ sở pháp lý quan trọng trong việc triển khai thị trường UPCoM (Thị trường giao dịch cổ phiếu của CTĐC chưa niêm yết).
- b) Ngày 23/06/2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư sửa đổi bổ sung quy chế trên. Theo đó cho phép thành viên có đăng ký nghiệp vụ tự doanh được phép mua và bán cùng một loại CP trong một ngày giao dịch nhằm thực hiện vai trò người tạo lập thị trường. Chỉ số CK của sàn UpCOM sẽ là UpCOM-Index, có cách tính giống như HNX-Index theo giá đóng cửa cuối ngày.
- c) Ngày 24/06/2009, chính thức giao dịch ngày đầu tiên.

## So sánh giữa thị trường OTC và thị trường tập trung

- ◆ Giống nhau

Trợ giúp kinh tế Hu

## So sánh giữa thị trường OTC và thị trường tập trung

- ◆ Khác nhau

Tr  
ng  
Thị trường Kinh tế Hu

# CÁC CÔNG CỤ CỦA THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

- ◆ Các công cụ tài chính ngắn hạn
- ◆ Các công cụ tài chính dài hạn

Trợ giảng Kinh tế Hu

# CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

- ◆ **Tín phiếu kho bạc:** bù thiếu hụt tạm thời NSNN
- ◆ **CDs:** Chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng
- ◆ **Thương phiếu:** Công ty lớn, có uy tín phát hành
- ◆ **Chấp phiếu ngân hàng:** ngân hàng đóng dấu chấp nhận thanh toán
- ◆ **Hợp đồng mua lại:** bán & cam kết mua lại
- ◆ Tiền NHTW (ngắn hạn, liên ngân hàng, tiền gửi tại NHTW)
- ◆ Tín phiếu NHTW: công cụ chính sách tiền tệ
- ◆ Đô la châu Âu: USD bên ngoài nước Mỹ



# CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

- ◆ **Tín phiếu kho bạc:** bù thiếu hụt tạm thời NSNN
- ◆ **CDs:** Chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng
- ◆ **Thương phiếu:** Công ty lớn, có uy tín phát hành
- ◆ **Chấp phiếu ngân hàng:** ngân hàng đóng dấu chấp nhận thanh toán
- ◆ **Hợp đồng mua lại:** bán & cam kết mua lại
- ◆ Tiền NHTW (ngắn hạn, liên ngân hàng, tiền gửi tại NHTW)
- ◆ Tín phiếu NHTW: công cụ chính sách tiền tệ
- ◆ Đô la châu Âu: USD bên ngoài nước Mỹ

# Thương phiếu

- ◆ Thương phiếu ra đời trên cơ sở quan hệ mua bán chịu giữa các chủ thể trong nền kinh tế.
- ◆ Thương phiếu có 2 loại:
  - Lệnh phiếu
  - Hối phiếu

Trình độ Kinh tế

# Thương phiếu

- ◆ Thương phiếu tồn tại dưới 2 hình thức là hối phiếu và lệnh phiếu:
  - Hối phiếu là chứng chỉ có giá do người bán chịu lập, yêu cầu người mua chịu trả một số tiền xác định vào một thời gian và ở một địa điểm nhất định cho người thụ hưởng.
  - Lệnh phiếu là chứng chỉ có giá do người mua chịu lập, cam kết trả một số tiền xác định trong một thời gian và ở một địa điểm nhất định cho người thụ hưởng.

# CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

- ◆ **Tín phiếu kho bạc:** bù thiếu hụt tạm thời NSNN
- ◆ **CDs:** Chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng
- ◆ **Thương phiếu:** Công ty lớn, có uy tín phát hành
- ◆ **Chấp phiếu ngân hàng:** ngân hàng đóng dấu chấp nhận thanh toán
- ◆ **Hợp đồng mua lại:** bán & cam kết mua lại
- ◆ Tiền NHTW (ngắn hạn, liên ngân hàng, tiền gửi tại NHTW)
- ◆ Tín phiếu NHTW: công cụ chính sách tiền tệ
- ◆ Đô la châu Âu: USD bên ngoài nước Mỹ

# Hợp đồng mua lại REPO

- ◆ Thành phần: NHNN, TCTD, CTCK, nhà đầu tư...
- ◆ Bản chất: cho vay ngắn hạn có đảm bảo bằng GTCG
- ◆ Ở Việt Nam:
  - ✓ NHNN – TCTD: thị trường mở
  - ✓ TCTD với nhau: thường cầm cổ trái phiếu Chính phủ
  - ✓ TCTD – CTCK, Cty quản lý quỹ: trái phiếu Chính phủ, trái phiếu NH Phát triển
  - ✓ CTCK – nhà đầu tư: chứng khoán

# CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

- ◆ **Tín phiếu kho bạc:** bù thiếu hụt tạm thời NSNN
- ◆ **CDs:** Chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng
- ◆ **Thương phiếu:** Công ty lớn, có uy tín phát hành
- ◆ **Chấp phiếu ngân hàng:** ngân hàng đóng dấu chấp nhận thanh toán
- ◆ **Hợp đồng mua lại:** bán & cam kết mua lại
- ◆ Tiền NHTW (ngắn hạn, liên ngân hàng, tiền gửi tại NHTW)
- ◆ Tín phiếu NHTW: công cụ chính sách tiền tệ
- ◆ Đô la châu Âu: USD bên ngoài nước Mỹ

# CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

- ◆ Tín phiếu Ngân hàng Nhà nước
- ◆ Lãi suất: do NHNN quyết định phù hợp với mục tiêu CSTT
- ◆ Kỳ hạn: 7, 14, 35, 42, 91, 273, 364 ngày
- ◆ Thành phần tham gia: TCTD
- ◆ Hình thức tham gia:
  - ✓ Thông thường: tự nguyện
  - ✓ Thực hiện CSTT thắt chặt: bắt buộc (20/03/2008, phát hành 20.300 tỷ đồng tín phiếu NHNN bắt buộc)

# CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

- ◆ Trái phiếu
- ◆ Cổ phiếu
- ◆ Các khoản vay thế chấp
- ◆ Các khoản vay tiêu dùng và thương mại

Trên thị trường



# Trái phiếu

- ◆ **Luật Chứng khoán Việt Nam 2019**
- ◆ **Chứng khoán:** bằng chứng xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp đối với một phần thu nhập và tài sản của tổ chức phát hành.
- ◆ **Trái phiếu** là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn nợ của tổ chức phát hành.

# CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

## ◆ **Trái phiếu: công cụ nợ**

- ✓ Quyền của chủ nợ/lợi ích của nhà phát hành
- ✓ Nội dung: Mệnh giá, thời hạn, lãi suất, người sở hữu, các điều khoản đặc biệt
  - ◆ Mệnh giá: 100.000 đồng và bội số
  - ◆ Thời hạn: từ trên 1 năm
  - ◆ Lãi suất: linh hoạt hoặc cố định
  - ◆ Người sở hữu: vô danh, đích danh
  - ◆ Điều khoản đặc biệt
- ✓ Các loại (theo chủ thể): Doanh nghiệp, chính quyền địa phương, chính phủ

# Trái phiếu có điều khoản đặc biệt

- ◆ Lãi suất thả nổi
- ◆ Được ưu tiên thanh toán
- ◆ Có điều khoản bảo vệ
- ◆ Có thể mua lại
- ◆ Có thể bán lại
- ◆ Có thể chuyển đổi

Trình Kinh Hu

# Trái phiếu chuyển đổi

Trái phiếu  
thường  
( lãi suất  
thấp )



Quyền chọn  
mua cổ  
phiếu với  
giá ưu đãi

- ① Có thể chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu của công ty đó.
- ② Có quyền chuyển đổi nếu công ty làm ăn tốt, hoặc ngược lại.

Trái phiếu  
chuyển đổi

*Convertible Bond*  
(CB)

轉換社債

VietnamFP.com

# Cổ phiếu

- ◆ **Cổ phiếu** là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành.
- ◆ **Cổ phiếu: công cụ góp vốn**
  - ✓ Quyền của cổ đông/lợi ích của nhà phát hành
  - ✓ Đặc điểm: thời hạn, giá trị (mệnh giá, giá ghi sổ, thị giá)
  - ✓ Các loại: Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi.

Tr  
ng

# Cổ phiếu

- ◆ **Cổ phiếu** là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành.
  - ✓ Đặc điểm:
    - Thời hạn: không xác định
    - Giá trị. (mệnh giá, giá ghi sổ, thị giá)
      - Mệnh giá: 10.000 đồng/CP
      - Giá trị ghi sổ:  $(\text{Tổng tài sản} - \text{TS vô hình} - \text{Nợ phải trả}) / \text{Slg cổ phiếu lưu hành}$
      - Thị giá: giá giao dịch 1 CP trên thị trường
- ◆ Cổ phiếu, cổ phần, cổ đông?

# Cổ phiếu thường và cổ phiếu ưu đãi

Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi

Trên thị trường Kinh tế

# CÁC CÔNG CỤ ...(TIẾP)

## ◆ Các khoản vay thế chấp

- ✓ Thế chấp mua nhà, đất bằng tài sản hình thành từ vốn vay
- ✓ Chứng khoán hóa → trái phiếu bất động sản

## ◆ Các khoản vay thương mại và tiêu dùng

- ✓ Thường không thể chuyển nhượng → kém lỏng

Trình độ Kinh tế



# CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

- ◆ Nhà phát hành
- ◆ Nhà đầu tư
- ◆ Nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ
- ◆ Nhà quản lý

Trợ giúp kinh tế

## Nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ

- ✓ Các sở giao dịch, công ty chứng khoán, ngân hàng đầu tư; công ty lưu ký chứng khoán; công ty xếp hạng tín nhiệm
- ✓ Số lượng CTCK tại VN: 102 công ty
- ✓ Công ty xếp hạng tín nhiệm:
  - **Standard&Poor's**
  - **Moody's**
  - **Fitch ratings**

## Nhà quản lý:

- ✓ *Quản lý NN về thị trường tài chính, đảm bảo an toàn, ổn định → mục tiêu KTXH.*
- ✓ *Ngân hàng TW, Bộ tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước*
- ✓ [www.sbv.gov.vn](http://www.sbv.gov.vn)
- ✓ [www.mof.gov.vn](http://www.mof.gov.vn)
- ✓ [www.ssc.gov.vn](http://www.ssc.gov.vn)

Hết chương 2!

Trình độ Kinh tế Hu